

GRADE 8 – WORD FORM – PART – I – B

GRADE 8 - UNIT 7 - WORD FORM - PART - I			
NOUN	VERB	ADJECTIVE	ADVERB
absence	—	absent	absently
<i>/'æbsəns/</i>	—	<i>/'æbsənt/</i>	<i>/'æbsəntli/</i>
sự vắng mặt	—	vắng mặt	một cách lơ đãng
access	access	accessible	accessibly
<i>/'ækses/</i>	<i>/'ækses/</i>	<i>/ək'sesəbl/</i>	<i>/ək'sesəbli/</i>
quyền truy cập	tiếp cận	có thể tiếp cận	một cách dễ tiếp cận
aim	aim	aimed	—
<i>/eɪm/</i>	<i>/eɪm/</i>	<i>/eɪmd/</i>	—
mục tiêu	nhắm đến	nhắm vào	—
benefit	benefit	beneficial	beneficially
<i>/'benɪfɪt/</i>	<i>/'benɪfɪt/</i>	<i>/,benɪ'fɪʃl/</i>	<i>/,benɪ'fɪʃli/</i>
lợi ích	có lợi	có lợi	một cách có lợi
commerce	trade	commercial	commercially
<i>/'kɑ:mɜːrs/</i>	<i>/treɪd/</i>	<i>/kə'mɜːrʃl/</i>	<i>/kə'mɜːrʃli/</i>
thương mại	buôn bán	thuộc thương mại	một cách thương mại
conservation	conserve	conservative	conservatively
<i>/,kɑːnsə'veɪʃn/</i>	<i>/kən'sɜːrv/</i>	<i>/kən'sɜːrvətɪv/</i>	<i>/kən'sɜːrvətɪvli/</i>
sự bảo tồn	bảo tồn	bảo thủ	một cách bảo thủ
distribution	distribute	distributive	—
<i>/,dɪstrɪ'bjuːʃn/</i>	<i>/dɪ'strɪbjʊːt/</i>	<i>/dɪ'strɪbjətɪv/</i>	—
sự phân phối	phân phối	thuộc phân phối	—
donation / donor	donate	—	—
<i>/dɒu'neɪʃn/ ; /'dɒnə/</i>	<i>/dɒu'neɪt/</i>	—	—
sự quyên góp / người quyên góp	quyên góp	—	—
intention	intend	intentional	intentionally
<i>/ɪn'tenʃn/</i>	<i>/ɪn'tend/</i>	<i>/ɪn'tenʃənl/</i>	<i>/ɪn'tenʃənəli/</i>
ý định	có ý định	cố ý	một cách cố chủ ý

ownership	own	own	—
<i>/'ounəʃɪp/</i>	<i>/oun/</i>	<i>/oun/</i>	—
quyền sở hữu	sở hữu	thuộc về (own + N)	—
persuasion	persuade	persuasive	persuasively
<i>/pə'sweɪʒn/</i>	<i>/pə'sweɪd/</i>	<i>/pə'sweɪsɪv/</i>	<i>/pə'sweɪsɪvli/</i>
sự thuyết phục	thuyết phục	có sức thuyết phục	một cách thuyết phục
petition	petition	—	—
<i>/pə'tɪʃn/</i>	<i>/pə'tɪʃn/</i>	—	—
bản kiến nghị	kiến nghị	—	—
proposal	propose	proposed	—
<i>/prə'pəʊzl/</i>	<i>/prə'pəʊz/</i>	<i>/prə'pəʊzd/</i>	—
đề xuất	đề xuất	được đề xuất	—
protest	protest	protestive	—
<i>/'prəʊtest/ ; /prə'test/</i>	<i>/prə'test/</i>	<i>/prə'testɪv/</i>	—
sự phản đối	phản đối	thuộc phản đối	—
rejection	reject	rejected	—
<i>/rɪ'dʒekʃn/</i>	<i>/rɪ'dʒekt/</i>	<i>/rɪ'dʒektɪd/</i>	—
sự từ chối	từ chối	bị từ chối	—
signature	sign	signed	—
<i>/'sɪgnətʃər/</i>	<i>/saɪn/</i>	<i>/saɪnd/</i>	—
chữ ký	ký	đã ký	—
support	support	supportive	supportively
<i>/sə'pɔːrt/</i>	<i>/sə'pɔːrt/</i>	<i>/sə'pɔːrtɪv/</i>	<i>/sə'pɔːrtɪvli/</i>
sự hỗ trợ	hỗ trợ	ủng hộ	một cách ủng hộ
volunteering	volunteer	voluntary	—
<i>/'vɔːləntʃərɪŋ/</i>	<i>/'vɔːləntʃər/</i>	<i>/'vɔːləntərɪ/</i>	—
việc tình nguyện	tình nguyện	tự nguyện	—

I. Fill in the blanks with the correct forms of the words in brackets.

26. There was a _____ against the casting of a controversial actor. (protestant)
27. The team was very _____ of their teammate during his recovery. (supporter)
28. Please _____ up for our newsletter to receive updates. (signature)
29. The idea was _____ at the meeting but was not accepted. (proposal)
30. The salesman was very _____ in his pitch. (persuade)
31. You need a password to gain _____ to the computer. (accessible)
32. The producer just _____ a new idea for a movie franchise. (proposal)
33. She decided to _____ at the local film festival. (voluntary)
34. The advertisement was very _____ in nature. (commerce)
35. His _____ was to finish the project by the end of the week. (intentional)
36. The actors _____ promoted each other's performances during interviews. (support)
37. The _____ of regular exercise is better health. (beneficial)
38. She spends her weekends _____ at the local animal shelter. (volunteer)
39. They started a _____ to save the local park. (petition)
40. The _____ of the land is still disputed. (own)
41. The movie received overwhelming _____ from critics and audiences alike. (supporting)
42. Fans started a _____ to have their favorite actor cast in the sequel. (petition)
43. His application was _____ by the university. (rejection)
44. One _____ of watching movies is relaxation. (beneficial)
45. She is the proud _____ of an extensive movie collection. (own)
46. The _____ against the new law was peaceful but determined. (protestant)
47. The director _____ the movie to have a strong message. (intentional)
48. You need a subscription to gain _____ to the streaming service. (accessible)
49. He made a _____ to merge the two companies. (propose)
50. The team was very _____ of their teammate during his recovery. (supporter)